

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 3122/QĐ-UBND, ngày 12/12/2024 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 28/NQ-HĐND, ngày 27/12/2024 của HĐND thị xã khóa IV, kỳ họp thứ chín về phân bổ dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch thị xã.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương năm 2025, của thị xã Buôn Hồ với các nội dung như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Nội dung chỉ tiêu	Dự toán
I	Tổng thu ngân sách Nhà nước	160.000
1	Thu từ thuế phí và lệ phí	85.000
2	Thu biện pháp tài chính	75.000
II	Tổng chi ngân sách Nhà nước	704.437
1	Chi đầu tư xây dựng cơ bản	72.900
2	Chi thường xuyên	567.865
3	Dự phòng ngân sách	11.792
4	Chi từ nguồn thu ngân sách Tỉnh bổ sung có mục tiêu	51.880
III	Cân đối nguồn thu, chi ngân sách thị xã	704.437

TT	Nội dung chỉ tiêu	Dự toán
1	Nguồn thu hưởng 100%	4.152
2	Nguồn hưởng phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	138.900
3	Nguồn ngân sách tỉnh bổ sung cân đối	482.577
4	Nguồn bổ sung có mục tiêu	51.880
5	Nguồn thu chuyển nguồn CCTL	18.000
6	Nguồn bổ sung có mục tiêu để xây dựng trường chuẩn quốc gia và trường mầm non (NQ số 22/2020/NQ-HĐND của HĐND tỉnh)	7.400
7	Nguồn cục thuế quản lý thu	1.528

Dự toán chi ngân sách năm 2025 đã đảm bảo tiền lương theo mức lương cơ sở 2.340.000 đồng, quỹ khen thưởng cho các cơ quan, đơn vị, trường học quy định tại Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ, các chế độ chính sách theo qui định của Trung ương, HĐND tỉnh tính đến ngày 31/12/2024.

(Chi tiết các phụ lục kèm theo)

Điều 2. Căn cứ dự toán thu ngân sách năm 2025 được giao, Chi cục Thuế khu vực Buôn Hồ - Krông Năng và các cơ quan, đơn vị có liên quan, UBND các xã, phường trên địa bàn xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện thu NSNN đạt và vượt mức được HĐND thị xã giao.

Dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025 được giao, các đơn vị dự toán thụ hưởng ngân sách thị xã, UBND các xã, phường căn cứ để tổ chức thực hiện đảm bảo theo đúng nhiệm vụ chi được dự toán phân bổ, và đúng với tiêu chuẩn, định mức được nhà nước ban hành.

Tiếp tục thực hiện cơ chế tạo nguồn cải cách tiền lương trong năm 2025 từ nguồn thu được để lại theo chế độ của các cơ quan, đơn vị, các trường học có thu học phí; Ngân sách cấp thị xã và UBND các xã, phường thực hiện trích lập nguồn cải cách tiền lương không thấp hơn mức dự toán cấp trên giao. Đồng thời, dành 70% nguồn tăng thu thực hiện so với dự toán năm 2025 để tạo nguồn cải cách tiền lương. Nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2024 còn dư chuyển sang (nếu có).

Điều 3. Căn cứ dự toán thu, chi ngân sách năm 2025 được giao, Ủy ban nhân dân các xã, phường trình HĐND cùng cấp Quyết định tổ chức thực hiện đúng quy định của Luật NSNN và báo cáo kết quả cho HĐND, UBND thị xã chậm nhất sau 05 ngày khi dự toán ngân sách được HĐND cấp xã quyết định.

Điều 4. Giao phòng Tài chính - Kế hoạch thị xã căn cứ tình hình thu ngân sách của từng tháng, quý để tham mưu bố trí nguồn để thực hiện các nhiệm vụ chi theo dự toán HĐND thị xã giao và bổ sung ngân sách cho các xã, phường theo tiến độ thu nhằm bảo đảm nguồn cân đối của ngân sách thị xã.



DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

Phụ lục kèm theo Quyết định số 3890/QĐ-UBND ngày 30/12/2024 của UBND thị xã Buon Hồ

ĐƠN VỊ: TRƯỜNG TIỂU HỌC NGUYỄN BÌNH KHIÊM

MÃ SỐ ĐƠN VỊ: 1097968

Đơn vị tính: đồng

Chương	Khoản	NỘI DUNG	TỔNG SỐ
622	072	Dự toán chi NSNN	7.315.840.000
		1. KP giao tự chủ về tài chính theo Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ	7.066.840.000
		- Tiền lương và các khoản thuộc lương cán bộ, viên chức (1); (trong đó bao gồm: truy lĩnh nâng lương, thâm niên, thưởng hạn và các chế độ thuộc lương của năm 2024)	6.120.700.000
		- Chi thường xuyên (2)	928.140.000
		- Trang bị phần mềm quản lý thư viện điện tử - thư viện số	18.000.000
		2. KP giao không tự chủ về tài chính	249.000.000
		- Kinh phí sửa chữa cơ sở vật chất	100.000.000
		- Thực hiện chế độ tiền thưởng theo Điều 4 Nghị định 73/NĐ-CP (3)	149.000.000
		TỔNG CỘNG	7.315.840.000

- Tiền lương và các khoản thuộc lương cán bộ, viên chức biên chế; quỹ tiền lương của hợp đồng lao động theo chỉ tiêu
- (1) biên chế được cấp có thẩm quyền giao ... được bố trí theo mức lương cơ sở 2.340.000 đồng (Trong đó bao gồm: phụ cấp thâm niên, phụ cấp thu hút, phụ cấp ưu đãi, nâng lương và các khoản phụ cấp khác);
- Chi thường xuyên (đã trừ 10% tiết kiệm tạo nguồn CCTL) bao gồm tiền lương hợp đồng thực hiện theo Nghị định 111/NĐ-CP (hợp đồng ngắn hạn cho bảo vệ, tạp vụ, cấp dưỡng); chế độ giáo viên dạy học sinh khuyết tật, chế độ giáo viên thê dục thực hiện theo Quyết định số 51/2012/QĐ-TTg, và các chế độ khác; mua sắm, sửa chữa phục vụ giảng dạy và học tập,...; kinh phí gia hạn phần mềm học phí; kinh phí bảo hiểm tài sản và các rủi ro đặc biệt ...
- (2) Dự toán thu, chi thực hiện theo Thông tư 49/2024/TT-BTC, ngày 16/7/2024 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách Nhà nước năm 2025 và kế hoạch tài chính - ngân sách Nhà nước 03 năm 2025-2027; theo đó các đơn vị lập phương án chi trước khi thực hiện theo quy định.
- Đơn vị chủ động xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ đảm bảo các hoạt động dạy và học xuyên suốt cho cả năm ngân sách (bao gồm tiền kê thừa giờ của giáo viên); Đối với tiền thưởng đơn vị thực hiện xây dựng Quy chế tiền thưởng theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị định số 73/2024/NĐ-CP

[Signature]